

LESSON 3**I. NEW WORDS**

- surprise	: ngạc nhiên
- roof	: mái nhà
- a piece of meat	: 1 miếng thịt
- beak	: mỏ (chim)
- shake - shook - shaken	: rung, lắc
- drop	: rơi, rớt xuống
- ground	: mặt đất
- wise	: khôn, khôn ngoan
- stupid	: ngu dại, đần độn
- stand – stood – stood	: đứng